

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 282/2021/HS-ST

Ngày: 12-8-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Tính

Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 308/2021/HSST, ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngũ Tuấn A, sinh năm 1991

HKTT: Số 624 phố Q phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngũ Duy B (đã chết) và bà Thiều Thị D, sinh năm 1974; Có vợ là Trần Thị H (Đã ly hôn); có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù của Bản án khác; Có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thúy A, sinh năm 1994. Có mặt

HKTT: Phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP A

HKTT: Tầng 6, số 10 Phan Chu Tr, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T - Tổng Giám đốc (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1991

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thúy A, sinh năm 1994.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để trả nợ, tiêu sài cá nhân nên Ngũ Tuấn A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người quen. Tối ngày 09/3/2020, Ngũ Tuấn A đã nhắn tin cho chị Lê Thúy A là người làm cùng Bệnh viện phụ sản với Tuấn A để sáng mai đi nhờ xe chị Thúy đến cơ quan. Chị Thúy A đã trả lời đồng ý. Khoảng 07h 30 phút ngày 10/3/2020, chị Thúy A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS 36A-320.71 đón Tuấn A ở đường T, phường Ng, thành phố H cùng đi đến Bệnh viện phụ sản tỉnh Thanh Hóa.

Khi đi đến cổng Bệnh viện, Tuấn A mượn xe ô tô của chị Thúy A nói dối là đi có việc, đến trưa sẽ mang xe lại trả. Do tin tưởng nên chị Thúy A đã đồng ý, giao chìa khóa xe và xe cho Tuấn A còn chị Thúy A đi vào Bệnh viện làm việc. Sau khi mượn được xe, Tuấn A đã mang chiếc xe ô tô đến nhà chị Đào Thị Nguyệt M, cầm cổ lấy số tiền 50.000.000đ. Tuấn A đã mang số tiền trên đi trả nợ hết 25.000.000đ, còn lại Tuấn A chơi lô đề và tiêu sài cá nhân hết.

Đến trưa cùng ngày, không thấy Tuấn A mang xe đến trả, chị Thúy A đã gọi điện cho Tuấn A thì Tuấn A nói đang đi việc ở xa chưa về được, sau đó chị Thúy A không liên lạc được với Tuấn A. Đến nay Tuấn A vẫn chưa trả lại xe cho chị Thúy A.

Tại Kết luận định giá tài sản số 279/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai số tự động, 05 chỗ ngồi, BKS 36A-320.71, màu sơn đỏ, số loại i10; Dung tích 1197 đã qua sử dụng có giá trị 362.400.000đ.

Theo lời khai của Ngũ Tuấn A đã cầm cổ chiếc xe cho chị Đào Thị Nguyệt M để lấy số tiền 50.000.000đ. Tuấn A khai chị Nguyệt M đã chuyển số tiền 25.000.000đ vào tài khoản cho Tuấn A. Cơ quan điều tra đã xác minh, ngày 10/3/2021 có chủ tài khoản Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1990. Trú tại số nhà 88 phố H, phường Ng, thành phố H chuyển vào tài khoản của Ngũ Tuấn A mở tại Ngân hàng VietinBank số tiền 25.000.000đ. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần đối với Nguyễn Văn Tr để làm rõ mục đích chuyển tiền vào tài khoản của Ngũ Tuấn A. Tuy nhiên, qua xác minh Tr không có mặt tại địa chỉ nơi cư trú, hiện không biết Tr đang ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Tiến hành hỏi cung bị can, Ngũ Tuấn A khai không quen biết ai tên là Nguyễn Văn Tr, không biết người có số tài khoản chuyển số tiền 25.000.000đ là ai. Vì vậy không có căn cứ xác định chị Đào Thị Nguyệt M đã chuyển 25.000.000đ vào tài khoản của Ngũ Tuấn A mở tại Ngân hàng VietinBank.

Quá trình điều tra chị Nguyệt M không thừa nhận đã cho Tuấn A cầm cổ xe, cũng không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có cơ sở để xử lý. Cơ

quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS 36A-320.71 nhưng chưa tìm thấy chiếc xe, Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS 36A-320.71 là tài sản của chị Lê Thúy A và anh Phạm Văn N. Ngày 10/9/2019 chị Thúy A và anh Phạm Văn N đã ký Hợp đồng thế chấp chiếc xe trên cho Ngân hàng TMCP Á Châu để vay số tiền 150.000.000đ. Hiện nay chị Thúy A và anh N vẫn đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, thời hạn hợp đồng đến tháng 9 năm 2022. Ngân hàng TMCP Á Châu đồng ý cho chị Thúy A và anh N tiếp tục thực hiện hợp đồng vay tài sản đã ký. Do tài sản thế chấp chưa thu hồi được nên Ngân hàng đề nghị: Nếu chị Thúy A được bồi thường thì yêu cầu chị Thúy A có trách nhiệm lấy số tiền đó trả nợ cho ngân hàng.

Chị Lê Thúy A yêu cầu Ngũ Tuấn A bồi thường giá trị chiếc xe cho chị.

Tại cáo trạng số 198/CT-VKS, ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Ngũ Tuấn A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Ngũ Tuấn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo Ngũ Tuấn A mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án.

Về phần dân sự: Buộc Ngũ Tuấn A phải bồi thường cho chị Lê Thúy A trị giá chiếc xe ô tô là 362.400.000đ.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên khoảng 08 giờ ngày 10/3/2020, tại Công Bệnh viện phụ sản tỉnh Thanh Hóa, Ngũ Tuấn A đã dùng thủ đoạn gian dối, mượn

chiếc xe ô tô BKS 36A-320.71 của chị Lê Thúy A trị giá 362.400.000đ rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Ngũ Tuấn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã lợi dụng mối quan hệ bạn bè, sự tin tưởng, dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội xâm phạm sở hữu của người khác nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 270/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, ngoài việc phải chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo còn phải chịu tổng hợp hình phạt của bản án trên (Quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015).

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với nhân thân của bị cáo, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về phần dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe cho chị Lê Thúy A theo giá trị tại Kết luận định giá tài sản số 279/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa là 362.400.000đ.

Đối với chiếc xe là tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số BTU.BĐCN.383.100919 ký ngày 10/9/2019 giữa Ngân hàng TMCP A với chị Lê Thúy A và anh Phạm Văn N để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng cấp tín dụng số BTU.CN.2604.100919 ký ngày 10/9/2019 và Khế ước nhận nợ số 01 ngày 11/9/2019. Tính đến ngày 09/8/2021, chị Thúy A và anh Nam còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền gốc 81.250.000đ. Do hợp đồng vẫn đang còn hiệu lực, (đến hạn trả nợ vào tháng 9 năm 2022), chị Thúy A và anh N đang thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP A đồng ý cho chị Thúy A và anh N tiếp tục thực hiện hợp đồng. Do tài sản bị chiếm

đoạt đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP A nên khi Tuấn A bồi thường thì chị Thúy A phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Ngân hàng TMCP A có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với Hợp đồng cấp tín dụng và Hợp đồng thế chấp đối với chị Lê Thúy A và anh Phạm Văn N khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Ngũ Tuấn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Ngũ Tuấn A 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc Ngũ Tuấn Anh phải bồi thường cho chị Lê Thúy Anh số tiền 362.400.000đ (Ba trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP A đồng ý cho chị Lê Thúy A và anh Phạm Văn N được tiếp tục thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng số BTU.CN.2604.100919 ký ngày 10/9/2019.

Khi bị cáo Tuấn A bồi thường thì chị Thúy A phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Ngân hàng TMCP A có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với Hợp đồng cấp tín dụng và Hợp đồng thế chấp đối với chị Lê Thúy A và anh Phạm Văn N khi có yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Ngũ Tuấn A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 18.120.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh